

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2022/HSST

Ngày: 28 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 2001

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ)

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trịnh Văn S (đã chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1978

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên nghĩa vụ bồi thường, bị can được miễn án phí. Tuy nhiên, Tòa án chưa gửi bản án cho Chi cục thi hành án (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 20 ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, bị can phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù. Bản án này Trường được miễn án phí. Đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án ngày 01/10/2021 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 05/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và được miễn án phí, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2021. (hành vi phạm tội sau, nhưng xử trước).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người giám hộ cho bị cáo Trường: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1978 (mẹ đẻ T)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bị hại: Anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trưa ngày 20/11/2020, sau khi mua thuốc ở Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa, trên đường đi về nhà ở xã N, huyện T, Trịnh Văn Trường T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đã xuống xe buýt ở ngã tư Đ, thuộc xã T, huyện T, mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi bộ dọc đường, T nhìn thấy quán nhà anh Đỗ Xuân Đ, ở thôn N xã T, huyện T không có người trông coi nên đi vào quán thì nhìn thấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để ở bàn thờ thần tài đặt ở góc nhà trước cửa quán, T lấy bỏ vào túi áo đang mặc rồi tiếp tục đi vào khu bàn pha chế phía trong thì nhìn thấy trên bàn có một túi xách màu đen, T mở ra xem thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T lấy bỏ vào túi áo đang mặc. Sau khi lấy được tiền, T đi ra ngoài đường kiểm tra số tiền vừa lấy được là 10.050.000 đồng (gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Số tiền trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu giám định tính nguyên vẹn của các đoạn video và trích xuất hình ảnh, mô tả diễn biến hành động của người có trong video gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1776/C09-P6 ngày 07/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video mẫu cần giám định; gửi kèm 01 bản ảnh và mô tả hành động của người có trong video.

Ngày 01/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Trịnh Văn T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 19/KLGĐ ngày 14/01/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trịnh Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, bệnh kèm theo chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm

1992 bệnh có mã số G40.6 + F71. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 17/CT- VKS, ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của bà Lê Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo) trình bày: Bị cáo bị bệnh co giật từ nhỏ, hay quên, tinh thần không ổn định, bị cáo thường xuyên đi lang thang, không giúp bà được gì trong công việc. Bị cáo đi đâu, trộm cắp tài sản của ai bà T1 không biết, không được hưởng lợi gì. Bà T1 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, nên không xét;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 NQ số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Trịnh Đình Hợp có quan điểm: Thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; Hiện bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bố mất sớm, hoàn cảnh gia đình là hộ nghèo. Do điều kiện hoàn cảnh và bệnh tật như vậy nên bị cáo không được đi học, không biết chữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự, điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn T . Về án phí: Đề nghị miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2020, Trịnh Văn T đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Đỗ Xuân Đ, ở thôn N, xã T, huyện T để trộm cắp số tiền 10.050.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s; q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về cùng hành vi “ trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu khó lao động để có thu nhập, bị cáo tiếp tục trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo chưa có vợ con, hiện đang ở cùng mẹ đẻ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bà Lê Thị T1 có đơn đề nghị Tòa án miễn giảm án phí. Vì vậy miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Về án phí: áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 NQ số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH “quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, bị cáo Trịnh Văn T được miễn 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

y

Héi ǫǫng xĐt xǫ s→ thÈm

C₃c héi thÈm nhǫn dǫn

ThÈm ph₃n chĩ - tǎa phi^an tǐa

